

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2022/DS-PT

Ngày 04-11-2022

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất
và tháo dỡ công trình trên đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng;

Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Quyên, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 10 và ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2022/TLPT-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022, về tranh chấp quyền sử dụng đất và tháo dỡ công trình trên đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 86/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Văn H;

2. Bà Đồng Xuân Đ;

Cùng địa chỉ: Số 68/9, đường L, khóm 4, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (đều vắng mặt)

3. Ông Đồng Quốc Nh;

Địa chỉ: Số 68/35, đường L, khóm 4, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bà Đồng Xuân Đ: Ông Đồng Quốc Nh; địa chỉ cư trú nêu trên; là người đại diện

theo ủy quyền của các nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bà Đồng Xuân Đ (Theo Giấy ủy quyền ngày 01 tháng 6 năm 2019). (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Ông Đoàn Tấn D;
2. Bà Mạch Thị Mỹ H1;

Cùng địa chỉ: Số 68/15, đường L, khóm 4, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (đều vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của các bị đơn: Ông Trần Việt H2; địa chỉ: LK02-41, đường C3, Khu dân cư M, khóm 1, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; là người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn (Theo Giấy ủy quyền ngày 31 tháng 8 năm 2018). (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Thương mại cổ phần P;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 41-45, đường L, Phường B, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần P: Ông Lý Hải Q; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh Sóc Trăng; Địa chỉ: Số 53, đường T, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần P (Theo Giấy ủy quyền số 66/2021/UQ-CT-HĐQT ngày 30/6/2021). (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Xuân Đ và ông Đồng Quốc Nh - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 6 năm 2018 của các nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Xuân Đ, ông Đồng Quốc Nh và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đồng Quốc Nh trình bày:

Vào tháng 3/2014, ông Nh có ra tiền để làm lộ đá nhựa, lề đường và ống cống đường nước phía sau cặp căn nhà số 68/15, đường L, khóm 4, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ông Nh chừa đường nước ngang 4m x dài 2m = 8m². Quyền sử dụng đất được cấp ngày 03/11/2005 do ông Nguyễn Văn H đứng tên quyền sử dụng tại thửa số 14, tờ bản đồ 51, diện tích 653,9m², tọa lạc tại khóm 8, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Trước đây, ông Phạm Tân H3 có xây dựng căn nhà vào năm 2009. Đến năm 2014, ông H3 có hỏi em ông H là ông Nh xây tạm ở nhờ, không xây kiên cố, khi nào ông H3 chuyển nhượng cho người khác sẽ tháo dỡ trả lại cho ông Nh là người quản lý đường nước, lề đường, vỉa hè này. Vào ngày 16/10/2015, ông Nh có khiếu nại đến Ban nhân dân khóm 4, phường 3, thành phố S và Ban nhân dân khóm có tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai ở cấp cơ sở giữa ông Nh và ông

H3, ông H3 đã chiếm đường nước, lề đường, vỉa hè là 30m² phải trả lại cho ông Nh và ông H quản lý.

Đến tháng 4/2018, ông H3 chuyển nhượng lại cho bà Mạch Thị Mỹ H1 và ông Đoàn Tấn D thửa đất 381, tờ bản đồ 51, diện tích 90m², tọa lạc tại khóm 8, Phường 3, thành phố S. Sau đó, ông D và bà H1 tháo dỡ hết và xây lại kiến cố trên vỉa hè, lề đường, đường cống, đường nước phía sau nhà.

Nay các ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà H1 và ông D phải tháo dỡ phần xây dựng kiên cố trước căn nhà số 68/15, đường L.

- Buộc bà H1 và ông D phải tháo dỡ phần sau nhà là đường nước đã lấn chiếm ngang 4,5m x dài 2m = 9m², trả lại cho ông H, ông Nh và bà Đ, thuộc thửa số 14, tờ bản đồ số 51, diện tích 653,9m² do ông H và bà Đ đứng tên chủ sở hữu mà ông Nh và ông H đã xây dựng chừa đường nước từ năm 2004 đến nay.

- Buộc bà H1 và ông D tháo dỡ trả lại đường nước ngang 4m x dài 2m = 8m² cấp nhà Số 68/15 đường L thuộc thửa số 14, tờ bản đồ số 51, diện tích 653,9m² do ông H và bà Đ đứng tên chủ sở hữu.

Đối với các bị đơn ông Đoàn Tấn D, bà Mạch Thị Mỹ H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại cổ phần P:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án số 01/2022/DS-ST ngày 14/01/2022, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định: Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H, ông Đồng Quốc Nh và bà Đồng Xuân Đ về việc buộc bà Mạch Thị Mỹ H1 và ông Đoàn Tấn D tháo dỡ phần xây dựng kiên cố trước căn nhà số 68/15, đường L 4,4m², buộc bà Mạch Thị Mỹ H1 và ông Đoàn Tấn D tháo dỡ phần sau nhà bà H1 cấp bên nhà 68/15 hiện bà H1 lấn chiếm là 3m² và yêu cầu bà H1, ông D tháo dỡ trả lại đường nước thuộc hộ gia đình cho ông H, ông Nh và bà Đ quản lý tại thửa số 14, tờ bản đồ số 51, diện tích 653,9m² do ông H và bà Đ đứng tên chủ sở hữu mà do ông Nh và ông H đã xây dựng chừa đường nước từ năm 2014 đến nay có diện tích 15,2m² (có sơ đồ kèm theo). Ngoài ra, trong bản án còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Đến ngày 21-01-2022, các nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Xuân Đ và ông Đồng Quốc Nh cùng có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của các bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại cổ phần P vắng mặt không có lý do.

Nguyên đơn ông Đồng Quốc Nh và cũng là người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bà Đồng Xuân Đ không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo và các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Đối với yêu cầu kháng cáo của ông H, bà Đ và ông Nh là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của các bị đơn và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hội đồng xét xử nhận thấy những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, đối với người đại diện hợp pháp của các bị đơn thì có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và các bị đơn cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo nên căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Xuân Đ và ông Đồng Quốc Nh đảm bảo về mặt hình thức và nội dung, đúng người có quyền kháng cáo, còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của các ông bà Nguyễn Văn H, Đồng Xuân Đ, Đồng Quốc Nh, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4] Đối với phần đất tranh chấp: Sau khi xét xử sơ thẩm, ông H, bà Đ và ông Nh cho rằng cấp sơ thẩm đo đạc, thẩm định không chính xác nên có đơn yêu

cầu cấp phúc thẩm trưng cầu Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sóc Trăng đo đạc, định vị lại phần đất tranh chấp. Theo sơ đồ vị trí hiện trạng thửa đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sóc Trăng cung cấp thì các phần đất đang tranh chấp trước nhà bà H1 và ông D (nhà số 68/15, đường L) có diện tích thực tế là 4,39m², phía sau nhà bà H1 và ông D là 7,9m² (lấn đường mương nước), phía sau bên cạnh nhà bà H1 và ông D là 7,6m² (lấn đường mương nước). Hiện nay, các phần đất này bà H1 và ông D đang quản lý. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nh cũng thống nhất với kết quả đo đạc, định vị nêu trên của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sóc Trăng.

[5] Qua kết quả đo đạc, định vị của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sóc Trăng thì các phần đất tranh chấp nằm ngoài diện tích nhà gắn liền với đất 90m² thuộc thửa số 381, tờ bản đồ số 51, tọa lạc tại khóm 8, Phường 3, thành phố S của bà H1 và ông D, cụ thể diện tích đất tranh chấp trước nhà bà H1 và ông D 4,39m² là thuộc thửa 14, tờ bản đồ số 51 của bà Nguyễn Thị B, được Ủy ban nhân dân thành phố S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 796366 ngày 06/9/2010; còn phần đất tranh chấp phía sau nhà bà H1 - ông D 7,9m² và phía sau bên cạnh nhà bà H1 - ông D 7,6m² là bà H1 và ông D xây lấn lên đường mương nước.

[6] Tại biên bản xác minh ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng thì phía gia đình bà B không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với phần đất diện tích đất đang tranh chấp phía trước nhà bà H1 - ông D đang sử dụng.

[7] Đối với hai phần đất tranh chấp phía sau và cặp nhà bà H1 - ông D hiện nay là đường mương nước và bà H1 - ông D đã đổ bê tông, lát gạch bên trên mặt đường mương nước và làm nhà bếp. Đường mương nước này có nguồn gốc trước đây là đất của bà Bùi Kim N chuyển nhượng cho bà Trần Thị Đ1, bà Đ1 chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông H - bà Đ vào ngày 21/3/2003, lúc này chưa có đường mương nước. Đến năm 2005, ông H và bà Đ làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân thành phố S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 268473 ngày 03/11/2005 thuộc thửa 14, tờ bản đồ số 51, diện tích 653,9m², theo hồ sơ cấp đổi thể hiện có đường mương nước như hiện nay nhưng không thuộc thửa 14 được cấp. Đến năm 2010, ông H - bà Đ chuyển nhượng lại toàn bộ diện tích thửa đất nêu trên cho bà B, bà B được Ủy ban nhân dân thành phố S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 796366 ngày 06/9/2010. Đến năm 2012, bà B tặng cho một phần diện tích 90m² trong thửa này cho bà Trịnh Thị Thanh Th, tách thành thửa 381, tờ bản đồ số 51 và bà Th được Ủy ban nhân dân thành phố S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 228833 ngày 25/01/2013. Đến tháng 3/2013, bà Th chuyển nhượng cho ông Phạm Tân H3 và bà Trần Thị V. Sau đó, ông H3 - bà V tiếp tục chuyển nhượng lại cho ông D - bà H1 và hai người này đang quản lý, sử dụng như hiện nay. Tại Công văn số 310/CV.CNTPST ngày 06/7/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố S cũng đã xác định đường nước không nằm trong giấy chứng nhận được cấp.

[8] Như vậy có đủ căn cứ xác định các phần đất tranh chấp nêu trên đều không thuộc quyền sử dụng đất của ông H, bà Đ và ông Nh được cấp. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H, bà Đ, ông Nh là có căn cứ. Trong giai đoạn phúc thẩm, các nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh các phần đất tranh chấp được Nhà nước công nhận cho các nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn.

[9] Ngoài ra, theo đơn khởi kiện các nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H1 và ông D phải tháo dỡ phần sau nhà là đường nước đã lấn chiếm ngang 4,5m x dài 2m = 9m², trả lại cho ông H, ông Nh và bà Đ, thuộc thửa số 14, tờ bản đồ số 51, diện tích 653,9m² do ông H và bà Đ đứng tên chủ sở hữu mà ông Nh và ông H đã xây dựng chừa đường nước từ năm 2004 đến nay nhưng trong phần quyết định của bản án sơ thẩm lại ghi năm 2014 là không chính xác. Sau khi xét xử sơ thẩm, cấp sơ thẩm cũng không phát hiện để ra quyết định sửa chữa, bổ sung bản án nên cấp phúc thẩm điều chỉnh, sửa chữa và nêu rút kinh nghiệm chung.

[10] Các phần khác trong quyết định của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông H, bà Đ và ông Nh, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[12] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ở giai đoạn phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 157, Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông H, bà Đ và ông Nh phải chịu là 2.916.323 đồng và các ông bà đã nộp xong.

[13] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông H, bà Đ và ông Nh là người kháng cáo không được chấp nhận, các ông bà cũng không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các ông bà phải chịu án phí dân sự phúc thẩm mỗi người là 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, Điều 157, Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Xuân Đ và ông Đồng Quốc Nh.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Xuân Đ và ông Đồng Quốc Nh về việc yêu cầu: Buộc bà Mạch Thị Mỹ H1 và ông Đoàn Tấn D phải tháo dỡ phần xây dựng kiên cố trước căn nhà số 68/15, đường L diện tích theo đo đạc thực tế là $4,39m^2$; buộc bà Mạch Thị Mỹ H1 và ông Đoàn Tấn D phải tháo dỡ phần sau nhà là đường nước đã lấn chiếm ngang $4,5m \times$ dài $2m = 9m^2$ (theo đo đạc thực tế là $7,9m^2$) trả lại cho ông Nguyễn Văn H, ông Đồng Quốc Nh và bà Đồng Xuân Đ, thuộc thửa số 14, tờ bản đồ số 51, diện tích $653,9m^2$ do ông Nguyễn Văn H và bà Đồng Xuân Đ đứng tên chủ sở hữu mà ông Đồng Quốc Nh và ông Nguyễn Văn H đã xây dựng chừa đường nước từ năm 2004 đến nay; buộc bà Mạch Thị Mỹ H1 và ông Đoàn Tấn D tháo dỡ trả lại đường nước ngang $4m \times$ dài $2m = 8m^2$ (theo đo đạc thực tế là $7,6m^2$) cặp nhà số 68/15, đường L thuộc thửa số 14, tờ bản đồ số 51, diện tích $653,9m^2$ do ông Nguyễn Văn H và bà Đồng Xuân Đ đứng tên chủ sở hữu.

(Có sơ đồ kèm theo)

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá ở giai đoạn sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Xuân Đ và ông Đồng Quốc Nh phải chịu là 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và các ông, bà đã nộp xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Xuân Đ và ông Đồng Quốc Nh phải chịu là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002012 ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và như vậy các ông, bà đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ở giai đoạn phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H, bà Đồng Xuân Đ và ông Đồng Quốc Nh phải chịu là 2.916.323 đồng (Hai triệu chín trăm mười sáu nghìn ba trăm hai mươi ba đồng) và các ông, bà đã nộp xong.

5. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Văn H và bà Đồng Xuân Đ mỗi người phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000288 ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và như vậy, ông bà còn phải nộp án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Ông Đồng Quốc Nh phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000287

ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và như vậy, ông đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND Tp. Sóc Trăng;
- VKSND Tp. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS Tp. S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Lâm